



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Khu Phố 11, Phường Bình Tân, Tx Lagi, Tỉnh Bình Thuận

CN TP. HCM: B2-03 Nam Thiên 2, Hà Huy Tập, P. Tân Phong, Q. 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-08) 54123486

Fax: (84-08) 54123648

Website: <http://www.khoangsanbinhthuan.com.vn>

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I – Phần nghi thức		
08h00 – 09h00	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông.	Ban tổ chức
09h00 – 09h05	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
09h05 – 09h10	Diễn văn khai mạc Đại hội.	Ban tổ chức
09h10 – 09h15	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.	Ban tổ chức
09h15 – 09h20	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch.	Ban tổ chức
09h20 – 09h25	Giới thiệu và thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
09h25 – 09h30	Thông qua nội dung chương trình đại hội	Ban tổ chức
II – Phần nội dung		
09h30 – 09h40	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2012	HĐQT
09h40 – 09h50	Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2012 và kế hoạch hoạt động SXKD 2013	Ban Giám đốc
09h50 – 10h00	Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm soát năm 2012	Ban kiểm soát
10h00 – 10h10	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012	Đoàn Chủ tịch
10h10 – 10h15	Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS	Đoàn Chủ tịch
10h15 – 10h20	Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2013	Ban Kiểm soát
10h20 – 10h25	Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Đoàn Chủ tịch
10h25 – 10h30	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi toàn văn Điều lệ Công ty	Đoàn Chủ tịch

10h30 – 11h35	Thông qua Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT	Đoàn chủ tịch
10h35 – 10h40	Thông qua Tờ trình về kế hoạch thoái vốn tại các công ty con	Đoàn Chủ tịch
10h40 – 10h50	Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty Thông qua Chủ trương phát hành cổ phiếu cho người lao động	Đoàn Chủ tịch
10h50 – 10h55	Thông qua Tờ trình về việc góp vốn thành lập công ty con	Đoàn chủ tịch
10h55 – 11h30	Thảo luận và Biểu quyết thông qua nội dung từng tờ trình	Đoàn Chủ tịch
11h30 – 11h40	Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT	Ban kiểm phiếu
11h40 – 11h50	Giải lao	
11h50 – 11h55	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h55 – 12h00	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
12h00	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Ăn trưa	



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Khu Phố 11, Phường Bình Tân, Tx Lagi, Tỉnh Bình Thuận

CN TP. HCM: B2-03 Nam Thiên 2, Hà Huy Tập, P.Tân Phong, Q. 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-08) 54123486

Fax: (84-08) 54123648

Website: <http://www.khoangsanbinhthuan.com.vn>

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 như sau:

Điều 1: Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận và biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 2: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3: Ban Thư ký gồm 02 người do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký có trách nhiệm như sau:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Tiếp nhận điện mừng, thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Điều 4: Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm như sau:

- Kiểm đếm việc biểu quyết thông qua các vấn đề thảo luận của Đại hội.
- Kiểm tra và tính toán việc bầu cử của Đại hội.
- Báo cáo kết quả các nội dung trên trước Đại hội.

Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Các cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/02/2013 đều có quyền tham dự.
- Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội:

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu bằng văn bản với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội). Khi cần phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7: Biểu quyết:

- 7.1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- 7.2. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.
- 7.3. Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua theo quy định của pháp luật, cụ thể một số vấn đề như:
 - Thông qua Điều lệ sửa đổi, việc tăng vốn điều lệ: Đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 8: Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- 8.1. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.
- 8.2. Việc bầu cử được tiến hành công khai theo nguyên tắc bầu dồn phiếu và bỏ phiếu trực tiếp vào thùng phiếu.
- 8.3. Các phiếu bầu hợp lệ là:
 - Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
 - Không tẩy xóa trên phiếu.
- 8.4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử là người có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất.

Điều 9: Cổ đông, người Đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC

Số: 03/2013/BC-KSA

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trong năm qua đã có nhiều cố gắng, chủ động giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Điều Lệ và theo pháp luật. Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành, bộ máy giúp việc của Công ty trong các mặt hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà nước.

Trong năm 2012, HĐQT tổ chức các phiên họp thường kỳ đảm bảo theo quy định của Điều lệ. Ngoài ra còn tổ chức họp bất thường và thường xuyên trao đổi thông tin cho nhau để cùng bàn và quyết định những yêu cầu, nội dung quan trọng đối với hoạt động của Công ty. Tất cả các phiên họp HĐQT đều có Nghị quyết cho từng nội dung cụ thể. Chúng tôi xin báo cáo trước Đại hội cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2012

Hội đồng quản trị Công ty năm 2012 gồm 5 thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Thanh Phong	Phó chủ tịch
3	Ông Vũ Tuấn Hưng	Thành viên
4	Ông Nguyễn Quang Thanh	Thành viên
5	Ông You Shen Shen	Thành viên

Ông You Shen Shen chính thức được đề cử giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 14/05/2012 thay ông H.E Rat Sokhorn.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 18/05/2012, HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT thường xuyên tổ chức các kỳ họp định kỳ, bất thường theo quy định tại điều lệ Công ty và nhu cầu của công tác quản lý. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, HĐQT luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty đều được thảo luận dân chủ và ra Nghị quyết, quyết định kịp thời để Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện.

Năm 2012 HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp để bàn bạc, thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nhìn chung trong năm 2012, HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với những công việc chủ yếu đã thực hiện như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ/HĐQT/2012	28/02/2012	Thông qua các vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none">• Kết quả hoạt động kinh doanh 2011• Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012• Chi trả cổ tức năm 2011
2	02/2012/KSA/NQ-HĐQT	06/04/2012	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2012
3	03/2012/KSA/NQ-HĐQT	14/05/2012	Thông qua các vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none">• Thông qua đơn từ chức Thành viên Hội đồng quản trị của ông H.E Rat Sokhorn• Đề cử ông You Shen Shen giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị thay thế vị trí của ông H.E Rat Sokhorn.
4	04/2012/KSA/NQ-HĐQT	29/06/2012	Thông qua tiêu chí và danh sách nhà đầu tư chiến lược
5	05/2012/KSA/NQ-HĐQT	18/07/2012	Thông qua thời gian hạn chế chuyển nhượng của nhà đầu tư chiến lược trong đợt phát hành riêng lẻ
6	06/2012/KSA/NQ-HĐQT	25/09/2012	Quyết định việc chi trả cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10%.
7	07/2012/KSA/NQ-HĐQT	19/11/2012	Quyết định hoãn chia cổ tức bằng tiền mặt

			2011
--	--	--	------

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Điều hành, các phòng ban, đơn vị và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ đề ra như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	% so sánh với		
				Thực hiện năm 2012	Kế hoạch	Thực hiện năm 2011
1	Doanh thu	Tỷ đồng	362,0	52,1	14%	-15%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	64,7	16,8	26%	41%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,5	12,5	26%	44%
4	Tổng tài sản	Tỷ đồng		351,7		-2%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		216,4		6%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		739		35%

3. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011

- Công ty sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt vào ngày 20/03/2013.
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Tuy nhiên do tình hình thị trường tài chính chưa thuận lợi nên HĐQT chưa thực hiện việc đăng ký tăng vốn như dự định.

4. Công tác chỉ đạo và giám sát

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong các công việc như sau:

- HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban Giám đốc, từ đó đề nghị những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên 2011.
- Chỉ đạo Ban Điều hành và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông 2012. Các bộ phận có liên quan đã chuẩn bị các công tác tổ chức để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 diễn ra thành công tốt đẹp và đúng quy định pháp luật vào ngày 18/05/2012 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn SECC, Quận 7, Tp.HCM.
- Giám sát, chỉ đạo hoạt động kinh doanh năm 2012
- Giám sát kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư 2012.
- Chỉ đạo Ban Điều hành và các bộ phận liên quan hỗ trợ Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á trong việc kiểm toán cuối năm sao cho nhanh chóng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2012, Ban Điều hành đã đạt được một số kết quả sau:

- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Điều hành triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2012;
- Bộ máy tổ chức của Công ty đã được củng cố và hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với mô hình của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đội ngũ cán bộ được rà soát, xem xét, bố trí theo chuyên môn được đào tạo.
- Môi trường làm việc, đời sống của cán bộ công nhân viên, lao động ngày càng được cải thiện. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc.
- Tạo được uy tín và mối quan hệ với các đơn vị trong và ngoài tỉnh, các đối tác, bạn hàng.

5. Công tác đầu tư dự án

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tiến hành chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tích cực đôn đốc Ban Điều hành trong việc triển khai đầu tư các dự án.
- Việc thực hiện đầu tư các dự án của Công ty chịu ảnh hưởng khá lớn do tình hình huy động vốn khó khăn, thị trường tài chính không thuận lợi cho việc tăng vốn của Công ty.
- Đánh giá chung việc thực hiện các dự án chưa đạt như mục tiêu kế hoạch đề ra. Chúng tôi sẽ đề cập cụ thể trong Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	467,55
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,176

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

Ngay sau khi có Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại điều 25, Điều lệ Công ty một cách khẩn cấp và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư, tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

- Tăng cường thực hiện Quy chế Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán để hoàn thiện hơn công tác Quản trị Công ty;
- Tổ chức tốt các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận, điều chỉnh và thông qua các báo cáo, kế hoạch của Ban Điều hành;

- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
- Tăng cường trao đổi thông tin phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các Phòng ban nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả quản lý. Liên hệ chặt chẽ với các cổ đông để nhận được sự ủng hộ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.
- Tận dụng mọi cơ hội và phát huy tối đa các lợi thế trong kinh doanh của Công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty; tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong sản xuất, thực hành tiết kiệm trong quản lý doanh nghiệp, hạn chế rủi ro trong kinh doanh;
- Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ để đưa ra các kế hoạch sử dụng vốn nhằm đảm bảo chi phí sử dụng vốn thấp nhất, hiệu quả, an toàn;
- Tập trung giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành Công ty tổ chức tốt công tác SXKD, khai thác tốt thiết bị, máy móc, tăng năng suất lao động, nâng năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và khách hàng;
- Tăng cường công tác Quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục ban hành và chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty ban hành các Quy định, Quy chế nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của doanh nghiệp được xuyên suốt, minh bạch và hiệu quả;
- Tăng cường kỷ luật và phát huy tính tự giác của Ban Điều hành, CB-CNV trong việc chấp hành nội quy lao động và các quy định khác của Công ty;
- Phối hợp với Ban kiểm soát hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty;
- Kiện toàn hệ thống tổ chức và quản lý từ Công ty cổ phần Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận đến các Công ty thành viên;

3. Công tác đầu tư dự án

- Tập trung các nguồn lực để thực hiện dự án có hiệu quả: Kiểm soát chặt chẽ tiến độ đầu tư các dự án, đảm bảo công trình hoàn thành đúng kế hoạch.
- Chi tiết kế hoạch đầu tư dự án sẽ được trình bày rõ trong Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN

Năm 2012 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường không thuận lợi nhưng HĐQT cùng Ban Điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua thử thách, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn Công ty hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2012. Đồng thời năm 2013, HĐQT sẽ nỗ lực cùng ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động trong năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2013 của HĐQT, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 04/2013/BC-KSA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Kính thưa Đại hội,

Trong năm 2012, Ban Điều hành đã thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình là quản trị các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Điều hành xin báo cáo trước cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

IV. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH:

1. Tình hình kinh tế năm 2012

Năm 2012, nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn với nhiều vấn đề cần giải quyết như tăng trưởng kinh tế thấp, tình hình sản xuất và tiêu thụ hàng hóa khó khăn, doanh nghiệp giải thể hàng loạt, chỉ số giá tiêu dùng vẫn ở mức cao Tuy nhiên vẫn có một số điểm sáng đáng lưu ý cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 theo giá so sánh 1994 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, trong đó quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,80%; quý III tăng 5,05%; quý IV tăng 5,44%. Mức tăng trưởng năm nay được đánh giá là thấp hơn mức tăng 5,89% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2012 tăng 0,27% so với tháng trước và tăng 6,81% so với tháng 12/2011. CPI bình quân năm 2012 tăng 9,21% so với bình quân năm 2011. Điều khác biệt so với các năm trước là CPI tăng không quá cao vào 2 tháng đầu năm nhưng tăng cao nhất vào tháng 9 do tác động của nhóm thuốc và dịch vụ y tế, nhóm giáo dục. CPI đã tăng chậm dần trong những tháng cuối năm thể hiện tính kịp thời và hiệu quả của việc triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá.

- Năm 2012 xuất siêu 284 triệu USD, là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa từ năm 1993. Trong năm có 3 tháng nhập siêu ở mức thấp, các tháng còn lại đều xuất siêu, đặc biệt là các tháng cuối năm. Tuy nhiên, nguyên nhân xuất siêu chủ yếu do suy giảm của sản xuất

và tiêu dùng trong nước nên nhập khẩu tăng thấp hơn nhiều so với xuất khẩu. Đáng chú ý là xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD, tập trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD.

- Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2012 theo giá hiện hành ước tính đạt 989,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với năm trước và bằng 33,5% GDP, đây là năm có tỷ trọng vốn đầu tư so với GDP đạt thấp nhất kể từ năm 2000 trở lại đây.

- Đối với lĩnh vực tài chính ngân hàng:

- ✓ Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tín dụng của toàn hệ thống tăng trưởng 8,91% trong cả năm 2012, thấp nhất kể từ năm 2012. Nguyên nhân tín dụng tăng thấp là cầu yếu, khả năng tiêu thụ sản phẩm khó khăn, hàng tồn kho cao nên nhiều DN không đủ điều kiện vay vốn; các TCTD phải kiểm soát chặt chẽ tín dụng nhằm ngăn chặn nợ xấu...
- ✓ Tốc độ tăng nợ xấu ở mức báo động, năm 2012 tăng 64% so với cuối năm 2011. Tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống đến cuối tháng 9 là 8,82% trên tổng dư nợ và ước cả năm vào khoảng 8,5% - 10%.

- Đối với ngành công nghiệp chế biến khoáng sản:

- ✓ Nhà nước tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản thông qua chỉ thị 02/CT- TTg, nhằm hạn chế thực trạng khai thác tràn lan với số lượng giấy phép khai thác tăng cao trong các năm gần đây chưa kể tới các hoạt động khai thác ngoài giấy phép. Theo đó, từ ngày 1/7/2012, quy định ngừng xuất khẩu quặng Ilmenite thô, quặng sắt, quặng và tinh quặng chì - kẽm, đồng, cromit, mangan, apatit; và không cấp phép khai thác mới đối với quặng Titan sa khoáng, vàng sa khoáng, mỏ vàng, đồng thời đóng cửa các mỏ không khai thác hiệu quả. Với quy định mới này ảnh hưởng không nhỏ tới các doanh nghiệp sắp hết hạn giấy phép khai thác hoặc một phần lớn doanh thu thu được từ xuất khẩu tinh quặng.
- ✓ Bên cạnh đó, suy thoái kinh tế và sụt giảm cầu tiêu thụ trong nước của một số khoáng sản cũng ảnh hưởng tới lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành.

2. Những điểm chính trong hoạt động kinh doanh của Công ty

a. Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu trong năm 2012:

- Nạo vét và san lấp công trình cảng Sơn Dương – Vũng Ánh.
- Kinh doanh Kaolin – Đất sét và Đá trường thạch cho các nhà máy sản xuất Vật liệu xây dựng trong nước.
- Kinh doanh Gạch ốp lát.
- Kinh doanh Bất động sản công nghiệp.

b. Các khó khăn và thuận lợi trong ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

Khó khăn:

- Năm 2012 Chính phủ tiếp tục cấm xuất khẩu khoáng sản thô trong đó có cát xây dựng và cát san lấp là lĩnh vực hoạt động truyền thống của Công ty.

- Ngành Bất động sản và Xây dựng gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng giảm công suất và giảm nhu cầu tiêu thụ khoáng sản làm nguyên liệu vật liệu xây dựng như kaolin, đất sét, bột đá, Khách hàng chậm thanh toán dẫn đến nợ quá hạn lớn.
- Việc huy động vốn đầu tư thông qua phát hành cổ phiếu (cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược Trung Quốc) bị hoãn lại do yếu tố kinh tế vĩ mô và chính trị không thuận lợi ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ triển khai các dự án của Công ty.

Thuận lợi:

- Cuối năm 2012, Chính phủ cho phép xuất khẩu cát nhiễm mặn trở lại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu của Công ty trong năm 2013.
- Các chủ trương về quy hoạch khai thác và chế biến khoáng sản Titan đã được ban hành tạo tiền đề cho việc xây dựng nhà máy chế biến Titan thuận lợi hơn.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	% so sánh với		
				Thực hiện năm 2012	Kế hoạch	Thực hiện năm 2011
1	Doanh thu	Tỷ đồng	362,0	52,1	14%	-15%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	64,7	16,8	26%	41%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,5	12,5	26%	44%
4	Tổng tài sản	Tỷ đồng		351,7		-2%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		216,4		6%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		739		35%

VI. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2012

1. Dự án Cụm Công nghiệp Chế biến Khoáng sản Thăng Hải

- Địa điểm: Xã Thăng Hải – Huyện Hàm Tân – Tỉnh Bình Thuận
- Diện tích đất: 50 ha
- Mục đích sử dụng đất: đất khu công nghiệp
- Đã có Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000431 ngày 14/09/2009 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp.
- Đã có Quyết định cho thuê đất số 353/QĐ-UBND ngày 04//02/2013 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp.
- Đang triển khai xây dựng hạ tầng được 30%.

2. Dự án Nhà máy Chế biến Xi Titan Bình Thuận

- Địa điểm: Cụm công nghiệp Thăng Hải - Xã Thăng Hải – Huyện Hàm Tân – Tỉnh Bình Thuận
- Diện tích đất: 10 ha

- Công suất 30.000 tấn/năm
- Dự kiến tháng 3/2013 khởi công xây dựng

3. Dự án Khu chuyển tải Lagi – Đầu tư giai đoạn 2 (Hoàn thiện)

- Đã có Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000220 ngày 18/07/2008 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp.
- Đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Đang triển khai xây dựng, dự kiến tháng 6/2013 đi vào hoạt động.

4. Nhà máy chế biến cát

- Đang triển khai xây dựng, dự kiến tháng 7/2013 đi vào hoạt động.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG:

1. Dự báo tình hình 2013

- Kinh tế Việt Nam và thế giới trong năm 2013 được dự báo vẫn còn đối diện với nhiều thách thức khó khăn, tuy nhiên tình hình sẽ khả quan hơn năm 2012. Về kinh tế thế giới, nợ công ở khu vực đồng tiền chung châu Âu đã không còn là vấn đề lớn, xung đột chính trị và tranh chấp chủ quyền biển đảo bớt căng thẳng so với năm 2012, nền kinh tế Mỹ được phục hồi khá nhờ các biện pháp kích thích mạnh tay của FED, thương mại thế giới tốt hơn năm 2012. Từ đó luồng vốn FDI vào Việt Nam sẽ tăng trưởng mạnh hơn, mà trọng tâm là luồng vốn từ Nhật Bản và một số quốc gia châu Á khác khi mà dư địa tăng trưởng của các quốc gia này đã không còn nhiều sau một thời gian dài đạt mức tăng trưởng cao. Dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ ở mức 5,68%, tỷ lệ vốn đầu tư trên GDP là 30,5%, tăng trưởng xuất khẩu 14,6%.

- Để đạt được mục tiêu tăng trưởng như vậy Chính phủ sẽ phải có những hành động cụ thể như sau:

- Ưu tiên ổn định vĩ mô, giữ mức lạm phát thấp hợp lý tương tự như năm 2012. Chính sách tiền tệ vẫn thắt chặt tuy nhiên sẽ linh hoạt hơn.
- Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong nền kinh tế, đặc biệt ở khu vực kinh tế Nhà nước, đồng thời có giải pháp khắc phục tình trạng đình đốn sản xuất của các doanh nghiệp như thực hiện chính sách miễn giảm thuế, phí... hỗ trợ và thúc đẩy tiêu dùng nội địa.
- Phá băng thị trường bất động sản nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu, nhất là nợ xấu trong hệ thống ngân hàng. Làm lành mạnh hóa thị trường tín dụng, khơi thông nguồn vốn cho doanh nghiệp.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tận dụng cơ hội dịch chuyển dòng vốn FDI từ các quốc gia trên thế giới vào các nước ASEAN, định hướng dòng vốn này vào những lĩnh vực cần ưu tiên đầu tư.

- e. Tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước nhằm giảm thiểu sự thất thoát lãng phí trong sử dụng vốn, tạo môi trường lành mạnh và bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau ...

- Về thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2013, đã có nhiều dấu hiệu tích cực cho thấy nền kinh tế đang có sự phục hồi và tăng trưởng trở lại như sản xuất công nghiệp gia tăng, lần đầu tiên cán cân thương mại thặng dư kể từ năm 2000 mà chủ yếu đến từ tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI, FII) và sự sụt giảm trong hoạt động nhập khẩu, mặt bằng lãi suất giảm. Các dấu hiệu tích cực này dự báo cho một thị trường chứng khoán khởi sắc trong năm 2013. Việc này sẽ tạo cơ hội cho các doanh nghiệp niêm yết tăng vốn, tận dụng thời cơ để phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi. Đặc biệt là những doanh nghiệp đang hoạt động trong các lĩnh vực thu hút luồng vốn đầu tư từ nước ngoài như công nghiệp chế biến, chế tạo...

2. Kế hoạch hành động

- Dựa trên nhận định tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới trong năm 2013 như trên, KSA đề ra kế hoạch hành động như sau:

- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, kinh doanh các khoáng sản phi kim loại tạo nguồn thu ổn định cho công ty như xuất khẩu cát nhiễm mặn, chế biến cát thủy tinh, kaolin, đất sét... Đặc biệt mảng xuất khẩu cát nhiễm mặn sẽ là chủ lực trong lĩnh vực kinh doanh khoáng sản phi kim loại khi mà mảng kinh doanh này đã được Chính phủ cho phép xuất khẩu trở lại vào cuối năm 2012 sau một thời gian dài bị tạm ngưng.
- ✓ Tận dụng cơ hội khi thị trường chứng khoán khởi sắc trở lại và đón đầu sự dịch chuyển luồng vốn FDI, công ty sẽ tiến hành tăng vốn điều lệ, đồng thời tiến hành thoái vốn ở các công ty con nhằm huy động vốn thực hiện dự án Nhà máy chế biến Xi Titan Bình Thuận công suất 30 ngàn tấn/năm (giai đoạn 1 công suất 15 ngàn tấn/năm) sẽ khởi công vào tháng 3 năm 2013 và dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 3 năm 2014. Titan là ngành kinh doanh chiến lược mà công ty hướng đến, ngành này sẽ là trọng tâm phát triển của công ty trong thời gian tới.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2013:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	467,55
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,176

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NĂM 2013 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

Tập trung nguồn lực để thực hiện 2 dự án xây dựng nhà máy chế biến Xi Titan:

1. Dự án Nhà máy chế biến Xi Titan Bình Thuận

- Địa điểm: cụm Công nghiệp Chế biến Khoáng sản Thăng Hải (xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận).
- Diện tích nhà máy: 5ha
- Công suất thiết kế:
 - ✓ Giai đoạn 1 (năm 2013): 15.000 tấn Xi Titan/năm.

- ✓ Giai đoạn 2 (năm 2015): 30.000 tấn Xi Titan/năm.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến cho cả 2 giai đoạn: 25.050.731 USD.
- Tỷ lệ sở hữu của KSA: 100%.
- Dự kiến khởi công cuối Quý 1/2013 và ra sản phẩm vào đầu năm 2014.

2. Dự án Nhà máy chế biến Xi Titan Hòa Thắng

- Địa điểm: cụm Công nghiệp Chế biến Khoáng sản Thắng Hải (xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận).
- Diện tích nhà máy: 10ha
- Công suất thiết kế: 60.000 tấn Xi Titan/năm.
 - ✓ Giai đoạn 1 (năm 2014): 30.000 tấn Xi Titan/năm.
 - ✓ Giai đoạn 2 (năm 2015): 60.000 tấn Xi Titan/năm.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến cho cả 2 giai đoạn: 60.801.826 USD.
- Tỷ lệ sở hữu của KSA: 50%.
- Dự kiến khởi công đầu năm 2014.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức

- Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, Ban điều hành cần phải thực hiện nhiều giải pháp cụ thể và thống nhất trong công tác điều hành, cụ thể là:

- rà soát tổ chức từng đơn vị, phòng ban Công ty, xem xét bổ nhiệm, bố trí công việc, cán bộ một cách phù hợp, kịp thời để tận dụng năng lực và nguồn lực cán bộ công nhân viên;
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, tin cậy, trẻ hóa đội ngũ quản lý, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

2. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Phân công nhiệm vụ, giao chỉ tiêu phấn đấu cụ thể đến từng thành viên Ban điều hành, tăng cường điều hành chỉ đạo tập trung thống nhất từ Ban điều hành đến các phòng ban Công ty.
- Phân cấp cho các phòng ban tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong Sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tối đa tính năng động, sáng tạo của các phòng ban.

3. Công tác đầu tư phát triển:

- Tập trung cao độ nguồn lực để thực hiện dự án có hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ tiến độ đầu tư các dự án, đảm bảo công trình hoàn thành đúng kế hoạch.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2013 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 05/2013/BC-KSA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2012

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á số 09/2013-AEA-KT-TC ngày 05/02/2013;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hoạt động năm 2012 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát báo cáo kết quả giám sát công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận trong năm 2012 như sau:

VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

6. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm 2012 Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban Giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

7. Kết quả kiểm soát hoạt động của bộ máy điều hành

2.1 Công tác hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty

HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2012 đã hoàn thành tốt trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cụ thể như sau:

- Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ Công ty, các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định, số phiên họp của HĐQT đảm bảo tối thiểu mỗi quý 1 lần và nhiều phiên họp đột xuất để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, Nghị quyết của HĐQT và Điều lệ Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT được Ban Giám đốc Công ty tổ chức cụ thể đối với từng đơn vị bộ phận, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, sát sao, do vậy mọi vướng mắc của các đơn vị luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, có hiệu quả.
- Năm 2012 HĐQT và Ban Giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch SXKD bằng các biện pháp cụ thể trong từng thời điểm.

2.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2012 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	% so sánh với		
				Thực hiện năm 2012	Kế hoạch	Thực hiện năm 2011
1	Doanh thu	Tỷ đồng	362,0	52,1	14%	-15%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	64,7	16,8	26%	41%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,5	12,5	26%	44%
4	Tổng tài sản	Tỷ đồng		351,7		-2%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		216,4		6%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		739		35%

2.3 Công tác kế toán tài chính

Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Việc tổ chức công tác kế toán tài chính, thực hiện hạch toán kế toán và lập Báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính: Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2012 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty và đã

được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á; Kết quả kinh doanh năm 2012 đã phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh theo đúng chế độ tài chính kế toán hiện hành; thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2012 đã được Ban Giám đốc và phòng Tài chính Kế toán lập; Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để độc lập kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc cụ thể như sau:

- Tham gia sửa đổi Điều lệ; sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành, nội quy, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty;
- Tham gia tổ chức, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường theo đúng luật;
- Tham gia kiểm tra nghiệp vụ nội bộ cùng với Ban điều hành Công ty;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát;
- Kiểm tra, giám sát định kỳ mỗi quý một lần theo đúng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, xây dựng chương trình công tác, nội dung kiểm tra theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Điều lệ Công ty và quy chế làm việc của Ban kiểm soát cụ thể: Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc; kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty để phát hiện những bất cập trong công tác điều hành, quản lý; kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, quý; thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kết toán năm của Công ty sau khi đã được kiểm toán.

IX. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2012 tình hình hoạt động sản xuất của Công ty không khả quan. Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2013 giao cho cùng với một số giải pháp đã được Ban Giám đốc đưa ra trình trước Đại hội. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đối với các công trình, dự án đầu tư trong năm và dự án đầu tư hạng mục công trình của các năm tiếp theo mà Nghị quyết đã đề ra, để sớm đưa vào khai thác sử dụng.
- Nâng cao công tác thông tin dự báo để xây dựng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển bền vững;
- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi có những tác động xấu của thị trường tiêu thụ và kể cả thị trường đầu tư tài chính;
- Tiếp tục rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy định quản lý nội bộ hiện hành và xây dựng mới đảm bảo tính phù hợp với các quy định hiện hành của

Nhà nước và điều kiện thực tế của Công ty làm cơ sở để tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục Cán bộ công nhân viên, người lao động về chấp hành các quy định của Pháp luật, nội quy kỷ luật lao động, chú trọng tinh thần đoàn kết nội bộ, thường xuyên quan tâm chăm lo sức khỏe, điều kiện làm việc của người lao động, cải thiện đời sống sinh hoạt của người lao động.

Kính thưa toàn thể đại hội! Trong năm qua, Ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần và trách nhiệm vì quyền lợi của các cổ đông và sự phát triển Công ty. Tuy nhiên việc tổ chức và thực hiện công việc kiểm tra, kiểm soát còn có những hạn chế nhất định.

Thay mặt ban kiểm soát, tôi xin báo cáo công tác hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận năm 2012, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Ban kiểm soát rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của các cổ đông, HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ và phát huy được vai trò của mình trong năm 2013.

Cuối cùng Kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý Cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGD
- Cổ đông
- Lưu

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)**

PHÙNG MẠNH THẮNG

Số: 01/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v thông qua BCTC kiểm toán 2012 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2012 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á với kết quả kinh doanh thực hiện năm 2012 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.098.792.903
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	16.806.316.064
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	12.516.915.339

Toàn văn BCTC kiểm toán xin xem BCTC gửi kèm.

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012

Năm 2013 và các năm sắp tới Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực cho công tác đầu tư dự án của Công ty. Chính vì vậy Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc giữ lại toàn bộ lợi nhuận năm 2012, không thực hiện việc chi trả cổ tức cũng như trích lập các quỹ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 02/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 25 và Khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2012, dự kiến năm 2013 là 186.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT (gồm 4 người) : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Ban Kiểm soát (gồm 3 người) : 1.500.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)**

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 03/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013

- Căn cứ Quyết định số 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn các doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán hiện nay được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Đối với việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty, sau khi tiếp xúc với một số công ty kiểm toán dựa trên tiêu chuẩn về các cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí, Ban kiểm soát thông nhất với Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2012 cho Công ty.

Theo Điều lệ Công ty, việc chọn công ty kiểm toán phải được sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, do đó kính trình Đại hội xem xét thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á tiếp tục là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013 của Công ty. Trong trường hợp đàm phán với Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á không thành công, thì Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn Công ty kiểm toán nhằm mục đích kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)**

PHÙNG MẠNH THẮNG

Số: 04/2013/KSA/TT- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: "Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành" Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)**

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 05/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Kính thưa Đại hội,

Theo quy định tại Điều 5 và Điều 38 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng thì kể từ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, các công ty đại chúng phải xây dựng lại Điều lệ tham chiếu theo Điều lệ mẫu đính kèm thông tư này.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đã được gửi kèm. Bản điều lệ này được xây dựng dựa trên Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư số 121/2012/TT-BTC và giữ nguyên các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ đã được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Bản điều lệ dự thảo chủ yếu thay đổi về mặt câu chữ và bố cục, về mặt nội dung thay đổi một số điểm sau so với Bản Điều lệ hiện hành:

Điều	Điều lệ hiện hành	Dự thảo điều lệ mới	Ghi chú
Điều 11. Quyền của cổ đông	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	Sửa theo thông tư mới và nên chỉnh lại cho chính xác tránh nhầm lẫn
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị của Công ty. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10%	Sửa theo thông tư mới, phải giữ lại quyền của cổ đông, không được hạn chế quyền gộp phiếu của cổ đông nhỏ.

	nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD điều hành	2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.	2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	Sửa theo Thông tư mới.
Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát (Điều lệ hiện hành) Và Điều 32 Điều lệ mới	2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Ban kiểm soát của Công ty. Các cổ đông có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	2. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	Sửa theo thông tư mới, phải giữ lại quyền của cổ đông, không được hạn chế quyền góp phiếu của cổ đông nhỏ.

Trên đây là Tờ trình về việc sửa đổi toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 06/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Quang Thanh.

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Quang Thanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Quang Thanh và thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 07/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v thoái vốn tại các công ty con

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty;

Kính thưa Đại hội,

Với chiến lược hướng đến là một công ty hàng đầu trong lĩnh vực Titan, Công ty cần tập trung sản xuất các sản phẩm chế biến sâu, trước mắt trong năm 2013 phải xây dựng nhà máy chế biến Xi Titan. Để sản xuất được các sản phẩm này đòi hỏi một lượng vốn rất lớn và cần tập trung toàn bộ nguồn lực để phát triển.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thoái vốn tại tất cả các công ty con của Công ty để có nguồn tài chính thực hiện chiến lược lâu dài, đảm bảo sự phát triển bền vững nhằm đưa Công ty lên một tầm cao mới.

Sau đây là bảng thống kê và cách thức thoái vốn tại các công ty con:

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cách thức thoái vốn
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	228.000.000.000	84	Chuyển nhượng cổ phần
2	Công ty TNHH Gốm sứ Thiên Lợi	3.666.800.000	62	Chuyển nhượng cổ phần cho Đối tác trong liên doanh
3	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Khoáng sản Bình Thuận Joton	17.688.000.000	88	Chuyển nhượng cổ phần cho Đối tác trong liên doanh

Để công tác thoái vốn được diễn ra nhanh chóng, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết nhằm tiến hành việc thoái vốn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)**

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 08/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và thông qua việc đăng ký, lưu ký, niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- Căn cứ nhu cầu vốn cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty đã thông qua việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ. Tuy nhiên, do đối tác chiến lược gặp trở ngại về vấn đề chính trị nên không thể góp vốn như đã cam kết. Chính vì vậy, Hội đồng quản trị chưa thực hiện việc phát hành như phương án đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Hiện tại, Công ty rất cần vốn để phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư cho các dự án của Công ty. Do đó, Hội đồng quản trị nhận thấy cần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn cho Công ty.

Sau khi xem xét tình hình thực tế, xem xét các quy định của pháp luật và khả năng thành công của đợt phát hành, Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông về phương án phát hành tăng vốn điều lệ với một số nội dung chủ yếu như sau:

a. Thông tin chung

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
- Mệnh giá : 10.000 VNĐ/cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần hiện hữu : 15.442.559 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành : 18.531.070 cổ phần
- Số lượng cổ phần sau đợt phát hành : 33.973.629 cổ phần
- Thời gian thực hiện dự kiến : quý 2/2013.

b. Đối tượng và giá phát hành

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Phương thức chào bán: Cổ đông có tên trong Danh sách đăng ký cuối cùng được hưởng quyền mua cổ phần theo tỷ lệ 1:1,2 (mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sở hữu 01 cổ phần được phân bổ 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được đăng ký mua 1,2 cổ phần phát hành thêm). Quyền mua cổ phần phát hành thêm chỉ được chuyển nhượng một lần.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phần được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị sẽ giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận tìm kiếm đối tượng mua với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành

	Không thực hiện phát hành	Có thực hiện phát hành
EPS dự kiến trong năm 2013 (đồng)	2.731	1.241

c. Mục đích phát hành

Dự kiến tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 185.310.700.000. Số tiền này sẽ được sử dụng như sau:

- 154.500.000.000 đồng dùng để thực hiện cho giai đoạn 1 của dự án Nhà máy Chế biến Xi Titan công suất 30.000 tấn/năm. Số tiền tối thiểu dự kiến cần thu được trong đợt chào bán là 137 tỷ đồng, chiếm 88,7% tổng số vốn cần huy động.
- 30.810.700.000 đồng dùng để bổ sung vốn lưu động.

d. Phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết

Toàn bộ số cổ phần không phân phối hết (cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn hoặc cổ phiếu không bán hết cho cổ đông hiện hữu) sẽ giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận tìm kiếm đối tượng mua với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu).

e. Đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm và đăng ký thay đổi vốn điều lệ

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty sẽ tiến hành đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm với Trung tâm lưu ký Chứng khoán và tiến hành các thủ tục niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ trên kết quả phát hành được, Công ty sẽ tiến hành đăng ký với Sở kế hoạch – đầu tư thành phố Hồ Chí Minh về việc thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi khoản 1, Điều 5 – Điều lệ của công ty để phù hợp với số vốn điều lệ mới.

Việc đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung và đăng ký thay đổi vốn điều lệ sẽ được Công ty thực hiện trong thời hạn quy định của các văn bản pháp luật có liên quan.

f. Ủy quyền tổ chức thực hiện:

Nhằm tạo sự linh động cho Hội đồng quản trị để việc phát hành phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ

phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được lựa chọn thời điểm phát hành và quyết định việc lập phương án phát hành chi tiết, phương án sử dụng vốn cũng như các tài liệu liên quan khác; tiến hành các thủ tục đăng ký và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng như tiến hành các thủ tục nhằm thực hiện việc đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm và đăng ký thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với vốn điều lệ mới.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành và toàn quyền quyết định việc có thuê tổ chức bảo lãnh phát hành hay không tùy thuộc vào tình hình thực tế để tăng tỷ lệ chào bán thành công.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập, thông qua Báo cáo khả thi dự án và tiến hành các thủ tục để xúc tiến đầu tư.

Trên đây là Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGD
- Cổ đông
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 09/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động theo chương trình ESOP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: không quá 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đăng ký phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: 02 năm.
- Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Thời gian phát hành dự kiến: năm 2014
- Đối tượng được nhận cổ phiếu thưởng: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí và lập danh sách các cán bộ công nhân viên đáp ứng được các tiêu chí để tham gia chương trình.
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động thông qua chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, nhân viên có năng lực cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các hồ sơ thủ tục đăng ký và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban chứng khoán; đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm và đăng ký thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ (khoản 1, Điều 5) cho phù hợp với vốn điều lệ mới.

Trên đây là Tờ trình về chủ trương phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động thông qua chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGD
- Cổ đông
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 10/2013/KSA/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v góp vốn thành lập công ty con

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty;

Kính thưa Đại hội,

Nhằm phục vụ cho công tác quản lý đầu tư và xúc tiến việc xin cấp phép đầu tư xây dựng Nhà máy Xi Titan Bình Thuận, Nhà máy Xi Titan Hòa Thắng và Nhà máy chế biến cát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc góp vốn thành lập các công ty con dự kiến như sau:

1. Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Titan Bình Thuận
 - Vốn điều lệ: 179.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của KSA: 100%
2. Công ty TNHH Titan Hòa Thắng
 - Vốn điều lệ: 320.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của KSA: 71,87%
3. Công ty TNHH Chế biến Zircon Bình Thuận
 - Vốn điều lệ: 54.700.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của KSA: 100%

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân công người đại diện quản lý vốn tại công ty con và tiến hành toàn bộ các thủ tục cần thiết nhằm hoàn tất các thủ tục xúc tiến đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

NGUYỄN VĂN DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Khu Phố 11, Phường Bình Tân, Tx Lagi, Tỉnh Bình Thuận

CN TP. HCM: B2-03 Nam Thiên 2, Hà Huy Tập, P.Tân Phong, Q. 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-08) 54123486

Fax: (84-08) 54123648

Website: <http://www.khoangsanbinhthuan.com.vn>

QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ HĐQT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) tại Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được tiến hành theo những quy định sau:

I. CHỦ TOẠ ĐOÀN TẠI ĐẠI HỘI CÓ TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ VIỆC BẦU CỬ, CỤ THỂ LÀ:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

II. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (bầu bổ sung 01 thành viên)
- Nhiệm kỳ 05 năm (còn lại 02 năm)
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị:

Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị của Công ty. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử

ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quyết định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia Hội đồng quản trị:

a) Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo điều 110 Luật doanh nghiệp)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân có sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty

b) Những người không được làm thành viên HĐQT:

- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
- Người đang truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề.

III. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ:

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ toạ đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào hội đồng quản trị.

IV. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
 - + Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu

của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

+ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Các cổ đông điền số phiếu biểu quyết cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số phiếu biểu quyết của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoại trừ việc viết bổ sung tên ứng viên được bổ sung tại Đại hội và được Đại hội thông qua.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - + Gạch tên các ứng cử viên
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
 - + Tổng số phiếu biểu quyết cho các thành viên lớn hơn số phiếu biểu quyết của cổ đông sở hữu.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

V. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ.

- Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ số thành viên đối với HĐQT. Tuy nhiên tỷ lệ này phải đạt tối thiểu 65% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu cá nhân nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Trường hợp bầu cử không đạt đủ số thành viên đối với HĐQT, Đại hội sẽ tiếp tục bầu cử các đợt sau cho đến khi đủ số thành viên.

VI. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT:

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.

Lưu ý:

Những hồ sơ này vui lòng gửi theo đường bưu điện, fax hoặc email trước 16h ngày 11 tháng 3 năm 2013 về cho:

- Chi nhánh TP.HCM Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
- B2-03 Nam Thiên 2, đường Hà Huy Tập, P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 54 123 486, Fax: (08) 54 123 648

VII. QUY CHẾ BẦU CỬ NÀY CÓ HIỆU LỰC THỰC HIỆN NGAY SAU KHI ĐƯỢC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THÔNG QUA.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---★---

ĐƠN XIN ĐỀ CỬ / ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Tôi tên là:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần, chiếm% tổng số CP phổ thông của Công ty.

Và được ủy quyền: cổ phần, chiếm% tổng số CP phổ thông của Công ty.

Xét thấy phù hợp đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi làm đơn này đề nghị cho tôi được () đề cử / () ứng cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Sở hữu và được đại diện: cổ phần, chiếm% tổng số CP phổ thông của Công ty.

Chức vụ và nơi công tác:

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2013

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Bình Thuận, ngàytháng năm 2013

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	46
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	46
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	46
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	46
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	46
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	47
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	47
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	48
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	48
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	48
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	49
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	50
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	50
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	50
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	50
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	50
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	51
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	51
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	52
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	52
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	53
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	55
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	55
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	56
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	57
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	57
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	59
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	59
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	61
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	61

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	62
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	62
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	63
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	65
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	65
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	68
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý.....	68
Điều 29. Cán bộ quản lý	68
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	68
Điều 31. Thư ký Công ty	69
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	70
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.....	70
Điều 33. Ban kiểm soát.....	71
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	72
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	72
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	72
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	73
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	74
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	74
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	74
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	74
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	74
Điều 39. Phân phối lợi nhuận.....	74
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	75
Điều 40. Tài khoản ngân hàng	75
Điều 41. Năm tài chính	75
Điều 42. Chế độ kế toán.....	75
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	76
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	76
Điều 44. Báo cáo thường niên	76

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	76
Điều 45. Kiểm toán	76
XVII. CON DẤU	77
Điều 46. Con dấu	77
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	77
Điều 47. Chấm dứt hoạt động	77
Điều 48. Gia hạn hoạt động	77
Điều 49. Thanh lý	77
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	78
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	78
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	78
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	78
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	79
Điều 52. Ngày hiệu lực	79
PHỤ LỤC 1.....	80

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận tổ chức chính thức vào ngày 16 tháng 03 năm 2013.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
 - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
 - e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
- Tên tiếng Anh: Binh Thuan Mineral Industry Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
- Tên viết tắt: Binh Thuan Mineral

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

- Điện thoại: 062.3568444

- Fax: 062.3568463

- Website: www.khoangsanbinhthuan.com.vn;
www.binhthuanmineral.com.vn

4. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán nguyên vật liệu gốm sứ, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị phụ tùng xe cơ giới, phân bón, hóa chất;
- Mua bán lương thực phẩm, hàng nông lâm, thủy sản;
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến;
- Mua bán máy móc ngành nông, ngư nghiệp;
- Mua bán đất sét, kaolin, kim loại, quặng kim loại;
- Sàng, lọc, rửa cát;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Trồng cây hàng năm, lâu năm;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác đất;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (đại lý vận tải biển)
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn máy móc, thiết bị (thiết bị tàu thuyền);
- Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Nạo vét, khai thông luồng lạch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển);
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng dân dụng và khu công nghiệp, cảng biển;
- Gia công cơ khí.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 154.425.590.000 VNĐ (Bằng chữ: *Một trăm năm mươi bốn tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.442.559 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 VNĐ.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ,

tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó từ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm

giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ

đồng quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả những vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- b. Thông qua định hướng phát triển công ty;
- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

Trường hợp các cổ đông không gửi phiếu phản hồi thì được tính là phiếu tán thành.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức

lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ

đồng chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

- m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
1. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;

b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến

vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành

nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội

đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội

đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận nhất trí thông qua ngày 16 tháng 03 năm 2013 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

NGUYỄN VĂN DŨNG

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đồng	Địa chỉ thường trú	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND
1	Nguyễn Văn Dũng	Số 65/20E Lý Long Tường, P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	3.019.824	30.198.240.000	19,56	271484667
2	Nguyễn Thị Mai	Áp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Cổ phần phổ thông	580.176	5.801.760.000	3,76	271484668
3	Phùng Mạnh Thắng	Số 55 Phạm Việt Chánh, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	64.843	648.430.000	0,42	020375596
4	Vũ Tuấn Hung	Số 127/E2 Lê Văn Thọ, P.10, Q.Gò Vấp, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	57.600	576.000.000	0,37	021569023
5	Nguyễn Quang Thanh	Khu phố Tân Quý, P.Thạch Quý, TP.Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Cổ phần phổ thông	87.120	871.200.000	0,56	183479786
6	Ngô Đình Hoàng Đức	Số 37 Võ Ngọc Chấn, P.Long Hương, Thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	0,38	273371305
7	Phan Quang Hồng	Số 31/15 Khu phố 2, Phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	0,62	271439091

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Tên tôi là:

CMND (Hộ chiếu) số:do:..... cấp ngày... /.../.....

là người đại diện cổ đông Pháp nhân:

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu : cổ phần;

(Bằng chữ : cổ phần)

Ủy quyền cho Ông (Bà) có tên dưới đây:

1. Họ tên:

Số CMT (Hộ chiếu):..... do: cấp ngày...../...../.....

2. Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

3. Ông Vũ Tuấn Hưng - Thành viên HĐQT

4. Ông Phùng Mạnh Thắng - Trưởng BKS

Được quyền đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp tại Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội được thực hiện xong.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ngày tháng năm 2013

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng đối với người được ủy quyền.
- Trường hợp ủy quyền cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy ủy quyền này về Công ty cùng Giấy xác nhận.

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

do cấp ngày tháng năm

Điện thoại: Fax Email.....

Sở hữu: cổ phần phổ thông.

Tôi/Chúng tôi đã nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

• **TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI**

• **ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Trân trọng thông báo để Ban Tổ chức Đại hội biết và tổng hợp./.

Ngày.....tháng.....năm 2013

Chữ ký của cổ đông

(Đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

*** Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng

- Đề nghị quý vị cổ đông gửi giấy xác nhận này cùng giấy ủy quyền (Trường hợp ủy quyền cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty) về Công ty trước 16h30 ngày 13/03/2013 để Ban tổ chức Đại hội tổng hợp.